**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỂ XUẤT TĂNG THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI MẶT HÀNG BIA[[1]](#footnote-1)**

# **1. Bối cảnh**

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009, với 04 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2014, 2016 và năm 2022 để xử lý một số bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế từng giai đoạn. Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, **trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).**

Một trong những nội dung quan trọng được sửa đổi tại Dự thảo là điều chỉnh tăng thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng bia. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng bia hiện nay là 65%. Dự thảo đưa ra các Phương án (**PA**) điều chỉnh tăng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm, áp dụng với lộ trình từng năm trong giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, cơ quan soạn thảo đề xuất 02 phương án: Với Phương án 1 (**PA1**), tăng thuế từ năm 2026, tăng theo từng năm và mỗi năm tăng 5% để tới năm 2030 thuế suất thuế TTĐB đối với bia là 90%. Với Phương án 2 (**PA2**), tăng thuế từ năm 2026 với mức tăng 15%, sau đó từ năm 2027 tăng từng năm và mỗi năm tăng 5% để tới năm 2030 thuế suất thuế TTĐB đối với bia là 100%. Cơ quan soạn thảo nghiêng về lựa chọn PA2. Tuy nhiên, nội dung đánh giá tác động chưa toàn diện, chủ yếu dựa trên cảm nhận và nhận xét định tính. Trong báo cáo đánh giá tác động cũng có một phần đánh giá định lượng, nhưng còn sơ sài và đơn giản về khía cạnh tăng thuế để tăng nguồn thu ngân sách nhà nước (**NSNN**); tách ngành bia hoạt động đơn lẻ mà không đặt trong mối quan hệ liên ngành.

Ngoài ra, dự thảo thuế TTĐB (sửa đổi) được đưa ra trong bối cảnh kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn đang bộc lộ nhiều khó khăn, thách thức; mức độ phục hồi không đồng đều; hành vi tiêu dùng và lối sống của người dân đã thay đổi nhiều sau đại dịch; sức khỏe của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ngành đồ uống có cồn, đối mặt với rất nhiều khó khăn. Vì thế, quá trình xây dựng dự thảo Luật thuế TTĐB cần lưu tâm, chú trọng tới những yếu tố này.

Tại nhiều Hội thảo, các hiệp hội, chuyên gia và doanh nghiệp cũng đã đề cập đến việc thiếu đánh giá định lượng toàn diện đối với đề xuất tăng thuế TTĐB tới mặt hàng bia. Theo văn bản của Hiệp hội Bia – Rượu - Nước giải khát (**VBA**)[[2]](#footnote-2), Hiệp hội đề xuất lùi thời hạn tăng thuế tới năm 2027; đồng thời tăng thuế ở mức 5%/2 năm và duy trì ở mức 80% vào năm 2031 (Phương án 3 - **PA3**) để phù hợp với bối cảnh kinh tế, thực trạng doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp có khả năng trụ vững, thích ứng và điều chỉnh; giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực quá mức tới ngành bia và các ngành liên quan, nhờ vậy đóng góp chung vào phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nền kinh tế, sự tồn tại và phát triển của một ngành không phải là đơn lẻ và độc lập. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một ngành trong nền kinh tế sẽ có mối liên kết với các ngành khác. Trong bối cảnh đó, Viện Chiến lược và Chính sách Công thương – Bộ Công Thương, Viện Nghiên cứu Đồ uống Việt Nam phối hợp với nhóm chuyên gia của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) và Tổng cục thống kê (GSO) thực hiện nghiên cứu **“Đánh giá tác động của đề xuất tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia”**.

Nghiên cứu này nhằm đánh giá toàn diện các tác động của đề xuất tăng thuế TTĐB đối với ngành bia theo 3 Phương án, bao gồm 2 Phương án của Bộ Tài chính (cho giai đoạn 2026-2030) và phương án đề xuất của VBA (cho giai đoạn 2027-2031). Các khía cạnh kinh tế được đánh giá cụ thể là: (i) Tác động tới GDP; (ii) Tác động tới sản lượng của ngành bia; (iii) Tác động tới nguồn thu NSNN; (iv) Tác động tới việc làm và thu nhập; (v) Tác động tới sự phát triển của các ngành liên quan trong liên kết chuỗi;...

Về phương pháp, nhóm nghiên cứu phân tích cấu trúc nền kinh tế Việt Nam thông qua hệ thống đầu vào - đầu ra (gọi tắt là **bảng I-O**) và các số liệu thống kê chính thống sẵn có. Tất cả các kết quả đo lường về giá trị được quy về giá so sánh. Cụ thể, nghiên cứu được thực hiện theo 3 bước chính, gồm: (**1**) Phân nhóm bảng I-O gồm 22 ngành (trong đó có ngành bia) và xây dựng các bảng I-O ước tính (2025-2030); (**2**) Xây dựng hàm cầu tiêu dùng theo giá; và (**3**) Đánh giá các tác động kinh tế của các phương án tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia dựa trên phân tích các bảng I-O ước tính.

# **2. Thực trạng doanh nghiệp**

Ngành bia có đóng góp quan trọng vào tạo nguồn thu NSNN. Trong những năm gần đây, ngành đồ uống đóng góp lớn vào thu NSNN với trung bình khoảng gần 60 nghìn tỉ đồng mỗi năm, trong đó nguồn chính là từ thuế TTĐB của ngành bia. Hiện nay, giá trị sản xuất của ngành đồ uống chiếm khoảng 5,6 - 6% tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp. Ngành đã tạo ra tạo ra việc làm cho hàng chục nghìn lao động trực tiếp và hàng triệu lao động gián tiếp trong chuỗi cung ứng.

Thời gian qua, ngành đồ uống đã liên tiếp chịu tác động bởi nhiều yếu tố từ dịch bệnh, bất ổn và xung đột địa chính trị thế giới, biến động trong nước đến những thay đổi về thể chế, chính sách liên quan. Điều này dẫn tới sụt giảm nhiều chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, và do đó tác động trực tiếp tới cơ hội việc làm và thu nhập của người lao động. Một số yếu tố đáng chú ý gần đây tác động trực tiếp tới ngành đồ uống nói chung và ngành bia nói riêng, đó là: (i) Bất ổn kinh tế toàn cầu khiến chi phí tăng cao; (ii) tiêu dùng trong nước sụt giảm; (iii) Yếu tố thiên tai, dịch bệnh; và (iv) Những thay đổi chính sách gần đây đang tạo thêm nhiều gánh nặng chi phí tuân thủ đổi với doanh nghiệp (như Nghị định số 100/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; các yêu cầu về tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững;…); v.v.

# **3. Một số kết quả đo lường tác động kinh tế của các phương án tăng thuế**

## ***3.1. Ảnh hưởng tới giá trị tăng thêm (VA) của ngành bia***

Cả ba phương án đều ảnh hưởng làm suy giảm giá trị tăng thêm của ngành bia. Giả định mức tăng trưởng VA ngành bia tương đương với mức tăng trưởng GDP theo kịch bản 6,5% (trong điều kiện bình thường) thì mức độ suy giảm VA ngành bia cho năm đầu tiên tăng thuế lần lượt là: Phương án 1 (giảm **7,8 điểm phần trăm**); Phương án 2 (giảm **11 điểm phần trăm**); và Phương án 3 (giảm **7,24 điểm phần trăm**). Nếu kịch bản tăng trưởng GDP ở mức cao hơn thì mức độ tác động tiêu cực sẽ lớn hơn. Như vậy, **phương án 2 tác động làm giảm tăng trưởng VA của ngành bia ở mức lớn nhất; phương án 3 có mức độ ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng VA của ngành bia thấp nhất**.

Cộng dồn cả giai đoạn (2026-2030 với PA1 và PA2; và 2027-2031 với PA3), giá trị tăng thêm ngành bia sụt giảm như sau:

- PA1 làm giảm **44.359 tỷ đồng** VA ngành bia, tương đương giảm **9,4%**.

- PA2 làm giảm **61.899 tỷ đồng**, tương đương giảm **13,12%**.

- PA3 làm sụt giảm **38.329 tỷ đồng**, tương đương giảm khoảng **6,5%**.

Như vậy, mức giảm của PA2 gấp **1,32 lần** mức giảm của PA1; và **hơn 3,5 lần** tác động của PA3. Có thể thấy nếu áp dụng PA2 sẽ gây khó khăn nặng nề tới sự tồn tại và phát triển của ngành này.

## ***3.2. Tác động tới GDP và tăng trưởng GDP***

So với kịch bản tăng trưởng mục tiêu (6,5%) trong điều kiện bình thường, việc tăng thuế TTĐB với bia theo các phương án (cộng dồn giai đoạn 2026-2030 với PA1 và PA2; và 2027-2031 với PA3) cho kết quả như sau:

- PA1: GDP giảm **14.276 tỷ đồng**, tương đương giảm **0,0354%**.

- PA2: GDP giảm **32.259 tỷ đồng**, tương đương giảm **0,08%**.

- PA3: GDP giảm **8.590 tỷ đồng**, tương đương giảm **0,0172%**.

Như vậy, so với kịch bản tăng trưởng bình thường khi chưa tăng thuế, PA2 làm giảm giá trị GDP ở mức lớn nhất, gấp **2,26 lần** so với mức tác động của PA1 và gấp **3,76 lần** mức tác động của PA3. Theo đó, PA3 có mức độ ảnh hưởng tiêu cực ít nhất tới GDP.

## ***3.3. Tác động tới các ngành trong quan hệ liên kết ngành***

***a) Tác động tới tổng giá trị tăng thêm (GVA) của nền kinh tế***

Việc tăng thuế TTĐB đối với bia sẽ làm sụt giảm sản xuất của ngành bia, kéo theo sụt giảm lan tỏa đến sản xuất của 21 ngành khác trong nền kinh tế, và vì thế dẫn tới tổng giá trị tăng thêm (**GVA**) của toàn nền kinh tế giảm. Kết quả cộng dồn cả giai đoạn (2026-2030) đối với PA1 và PA2; và (2027-2031) đối với PA3 như sau:

- PA1 làm giảm **10.169 tỷ đồng** GVA của nền kinh tế, tương đương giảm **0,028%**.

- PA2 làm giảm mạnh ở mức **13.546 tỷ đồng** GVA của nền kinh tế, tương đương giảm **0,038%**.

- PA3 làm giảm ở mức **6.577 tỷ đồng**, tương đương **0,0286%** (đến 2031).

Trong ba phương án thì PA3 tác động ít tiêu cực hơn tới ngành bia và 21 ngành khác trong nền kinh tế. Mức giảm GVA của nền kinh tế theo PA1 gấp **1,6 lần** và theo PA2 gấp **hơn 2 lần** mức giảm GVA của PA3.

***b) Về tác động tới thu ngân sách nhà nước***

Kết quả tính toán cho thấy phương án có **mức độ tăng thu NSNN từ thuế gián thu cao thì mức độ giảm thu NSNN từ thuế trực thu lớn và ngược lại**. Tính cộng dồn cả giai đoạn (2026-2030) đối với PA1 và PA2; và (2027-2031) đối với PA3 cho kết quả như sau:

- Với PA1: thuế gián thu tăng **6.469 tỷ đồng**, nhưng thuế trực thu[[3]](#footnote-3) (thuế thu nhập doanh nghiệp – **TNDN**) giảm **1.320 tỷ đồng**. Tổng thu NSNN từ thuế (bao gồm cả thuế gián thu và trực thu) tăng **5.149 tỷ đồng**.

- Với PA2: thuế gián thu tăng **8.559 tỷ đồng**, nhưng thuế trực thu giảm **1.752 tỷ đồng**. Tổng thu NSNN từ thuế tăng **6.807 tỷ đồng**.

- Với PA3: thuế gián thu tăng **4.186 tỷ đồng**, nhưng thuế trực thu giảm **856 tỷ đồng**. Tổng thu NSNN từ thuế tăng **3.330 tỷ đồng**.

Chu kỳ sản xuất của ngành bia thường là chu kỳ ngắn hạn nên nguồn thu từ thuế gián thu tăng chỉ đạt được trong ngắn hạn. Ở các chu kỳ sản xuất sau (trong trung và dài hạn), sản xuất của ngành bia và 21 ngành trong quan hệ liên ngành thu hẹp, dẫn tới nguồn thu NSNN giảm. Vì thế, mục tiêu tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia để tăng NSNN sẽ không đạt được về trung và dài hạn. Tuy nhiên, PA3 có thể giúp doanh nghiệp phục hồi, tiếp tục duy trì hoạt động; từ đó điều chỉnh chiến lược và kế hoạch sản xuất, kinh doanh để thích ứng với lộ trình tăng thuế.

***c) Tác động tới khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận của doanh nghiệp***

Kết quả tính toán cho thấy khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp trong cả 3 kịch bản đều giảm khi tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia. Cộng dồn theo giai đoạn, PA3 làm giảm khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp trong nền kinh tế là **603 tỷ đồng**, giảm nhẹ hơn so với tác động của PA1 (giảm **932 tỷ đồng**) và PA2 (giảm **1.245 tỷ đồng**).

Sản xuất thu hẹp dẫn tới làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ giảm lợi nhuận trước thuế bởi PA3 (giảm **1.592 tỷ đồng**) ít tiêu cực hơn so với PA1 (giảm **2.468 tỷ đồng**) và ít hơn đáng kể mức giảm của PA2 (giảm **3.282 tỷ đồng**). Như vậy, PA2 làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp ở mức lớn nhất, gấp **1,3 lần** so với PA1 và hơn gấp **2 lần** so với tác động của PA3.

## ***3.4. Tác động thu nhập của người lao động***

Người lao động cũng chịu ảnh hưởng đáng kể khi tăng thuế TTĐB đối với bia. Cả ba phương án đều làm giảm thu nhập của người lao động trong nền kinh tế. Trong đó, mức giảm thu nhập của người lao động bởi tăng thuế theo PA2 (giảm **4.585 tỷ đồng**) cao gấp **1,33 lần** so với mức giảm của PA1 (giảm **3.422 tỷ đồng**) và cao hơn **2 lần** tác động theo PA3 (giảm **2.215 tỷ đồng**). Điều này cho thấy PA3 ít gây tổn thương tới người lao động hơn so với PA1 và PA2.

## ***3.5. So sánh mức độ sụt giảm GVA của nền kinh tế và mức tăng thu NSNN***

Ở cả ba phương án, ngành bia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong 22 ngành. Khi tăng thuế TTĐB với bia thì thuế gián thu được bổ sung thêm. Tuy nhiên, do ngành bia giảm đã lan tỏa mạnh đến sản xuất của các ngành khác, khiến các ngành khác giảm theo nên GVA của toàn nền kinh tế giảm nhiều hơn đáng kể mức tăng về thuế gián thu. Mặt khác, khi sản xuất giảm dẫn tới khấu hao tài sản cố định giảm, kéo theo lợi nhuận của doanh nghiệp giảm. Điều này dẫn tới nguồn thu NSNN từ thuế TNDN giảm. Vì thế, nguồn thu NSNN (gồm thuế gián thu và thuế TNDN) trong cả ba phương án đều không bù đắp được mức độ sụt giảm VA của ngành bia, và càng không bù đắp được mức độ sụt giảm GVA của nền kinh tế.

Cụ thể là nếu tính bù trừ mức giảm GVA với mức tăng thu NSNN (gồm tăng thuế gián thu và giảm thuế TNDN) thì nền kinh tế thiệt hại là: **-5.020 tỷ đồng** (với PA1); **-6.738 tỷ đồng** (với PA2); và **-3.247 tỷ đồng** (với PA3). Như vậy, khi tăng thuế TTĐB với bia thì nền kinh tế thiệt hại thấp nhất ở PA3 và thiệt hại nhiều nhất ở PA2.

## ***3.6. Tổng hợp chung các tác động của ba phương án***

Tổng hợp chung các tác động của ba phương án tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng bia tới nền kinh tế cho thấy PA2 tác động nặng nề tới ngành bia và cả nền kinh tế. PA3 ảnh hưởng tới nền kinh tế ở mức thấp nhất; đồng thời đảm bảo hài hoà hơn trong thực hiện các mục tiêu về điều tiết tiêu dùng, ổn định sản xuất, bảo vệ người lao động và thu ngân sách.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác động** | **PA1 (BTC)** | **PA2 (BTC)** | **PA3 (VBA)** |
| **Mức độ tác động tới ngành bia và nền kinh tế so với kịch bản tăng trưởng (6,5%) theo mục tiêu Quốc hội đề ra** | | | |
| **GDP và tăng trưởng GDP** | **14.276 tỷ đồng,** tươngđương **0,0354%** | **32.5259 tỷ đồng,** tươngđương **0,08%** | **8.590 tỷ đồng,** tươngđương **0,0172%** |
| **Giá trị tăng thêm ngành bia** | **44.359 tỷ đồng,** tươngđương **9,4%** | **61.899 tỷ đồng,** tươngđương **13,12%** | **38.329 tỷ đồng,** tươngđương **6,5%** |
| **Tác động tới 22 ngành trong quan hệ liên kết ngành và tới các nhân tố của giá trị tăng thêm** | | | |
| **Giá trị tăng thêm của nền kinh tế (GVA)** | **10.169 tỷ đồng,** tươngđương **0,028%** | **13.546 tỷ đồng,** tươngđương **0,038%** | **6.577 tỷ đồng,** tươngđương **0,028%** |
| **Thu NSNN** | Thuế gián thu: **6.469 tỉ đồng**  Thuế TNDN: **1.320 tỉ đồng** | Thuế gián thu: **8.559 tỉ đồng**  Thuế TNDN: **1.752 tỉ đồng** | Thuế gián thu: **4.186 tỉ đồng**  Thuế TNDN: **856 tỉ đồng** |
| **Lợi nhuận ngành của doanh nghiệp** | **1.582 tỷ đồng** | **3.282 tỷ đồng** | **1.592 tỷ đồng** |
| **Tác động tới người lao động** | | | |
| **Nhu nhập người lao động** | **2.468 tỷ đồng** | **4.585 tỷ đồng** | **2.215 tỷ đồng** |

\* *PA1 và PA2: Cộng dồn giai đoạn 2026-2030; PA3: Cộng dồn giai đoạn 2027-2031.*

# **4. Đề xuất lựa chọn Phương án tăng thuế phù hợp**

Với các kết quả và minh chứng dựa trên dữ liệu chính thống và phương pháp khoa học, Nhóm nghiên cứu **đề xuất lựa chọn Phương án 3** bởi những lý do sau:

1) Thời gian qua, doanh nghiệp ngành bia liên tiếp chịu tác động bởi những cú sốc về dịch bệnh và những biến động khó lường, khiến cho sức chống chịu của doanh nghiệp ngành bia suy giảm, năng lực cạnh tranh bị bào mòn. Do đó, giai đoạn này Chính phủ cần hướng tới các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi; sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thay vì ban hành các quy định mà có thể ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2) Kết quả đo lường tác động kinh tế của các phương án tăng thuế cho thấy **Phương án 3** **đạt được sự hài hòa hơn về các mục tiêu**. Cụ thể, PA3 tác động tiêu cực tới nền kinh tế ở mức giảm nhẹ hơn so với PA1 và PA2; đảm bảo mức độ ổn định tương đối về chính sách để doanh nghiệp thích ứng và duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời hạn chế được những rủi ro ảnh hưởng tới cơ hội việc làm và thu nhập của người lao động, và do đó là các vấn đề an sinh xã hội.

3) Phương án 1 dẫn tới thiệt hại chung của nền kinh tế là **10.909 tỷ đồng**; Phương án 2 làm thiệt hại **14.605 tỷ đồng**; và Phương án 3 làm giảm **7.053 tỷ đồng**. Do đó, xét về hiệu quả kinh tế, **Phương án 3 ảnh hưởng tới nền kinh tế ở mức thấp nhất**.

4) Một trong những mục tiêu luôn được Quốc hội thảo luận và chú trọng các giải pháp để thực hiện là tăng trưởng GDP của nền kinh tế. Vì thế, khi tăng thuế nói chung và tăng thuế TTĐB đối với bia nói riêng cần đánh giá kỹ lưỡng để lựa chọn phương án ít ảnh hưởng tiêu cực nhất tới mục tiêu tăng trưởng. Kết quả tính toán cho thấy Phương án 2 tác động làm giảm tăng trưởng GDP của nền kinh tế ở mức lớn nhất; tiếp đến là Phương án 1; và **Phương án 3 làm giảm tăng trưởng GDP ở mức thấp nhất**.

5) Đáng chú ý là các đề xuất chính sách cần giảm thiểu tác động tiêu cực tới người lao động và tới an sinh xã hội. Theo tính toán, cả ba phương án đều làm giảm thu nhập của người lao động trong nền kinh tế. Tuy nhiên, **Phương án 3 ít gây tổn thương tới người lao động** so với Phương án 1 và Phương án 2. Như vậy, việc tăng thuế theo Phương án 3 vẫn đảm bảo được tăng thu NSNN, nhưng gây tác động it tiêu cực hơn tới các ngành trong nền kinh tế. Và điều quan trọng là phương án này cũng đảm bảo tính cân bằng với các mục tiêu xã hội, đảm bảo mức độ bền vững về thu nhập và an sinh của người lao động.

6) Việc lựa chọn Phương án 3 với thời điểm áp dụng muộn hơn (từ 2027) và với lộ trình 2 năm, mỗi năm tăng 5% để đến năm 2031 đạt 80% sẽ giúp doanh nghiệp có đủ thời gian để dự liệu, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh; nhờ vậy chủ động thích ứng với thị trường và tránh được sự suy giảm nghiêm trọng mà phương án tăng thuế sốc có thể làm tổn hại tới sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

7) **Phương án 3 giúp hạn chế các xu hướng đi ngược sự phát triển**. Đó là:

- Tăng cơ hội cho người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm bia chất lượng cao với giá cả hợp lý. Hạn chế người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm chất lượng thấp hơn với giá rẻ hoặc lựa chọn sản phẩm bia trong khu vực phi chính thức, không được kiểm soát về chất lượng.

- Hạn chế việc doanh nghiệp điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng mở rộng phân khúc sản phẩm chất lượng thấp hơn để phản ứng với mức giá tăng.

- Hạn chế cơ hội phát triển các sản phẩm không đăng ký, không được kiểm soát về chất lượng. Bởi nếu các sản phẩm không đăng ký (trong đó có hàng lậu, hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái,…) được lựa chọn sẽ tạo gánh nặng lớn đối với cơ quan quản lý nhà nước, nhất là cơ quan quản lý thị trường, cơ quan y tế,…

8) Sự thay đổi chính sách về thuế TTĐB đối với bia chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, và theo đó ảnh hưởng chung tới tâm lý của các nhà đầu tư. Môi trường kinh doanh (trong đó gồm môi trường chính sách ổn định) là nhân tố quan trọng (thậm chí là quyết định) trong thu hút đầu tư và tạo động lực kinh doanh trong nền kinh tế, từ đó kích thích tăng trưởng và phát triển. Vì thế, Phương án 3 đảm bảo hài hoà giữa yêu cầu về quản lý nhà nước, đảm bảo nguồn thu NSNN; đồng thời tránh tạo rủi ro chính sách quá lớn tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

9) Ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, người tiêu dùng lựa chọn sử dụng bia như một nét văn hóa. Một số quốc gia trên thế giới phát triển các sản phẩm bia để thúc đẩy du lịch. Do vậy, việc lựa chọn tăng thuế theo phương án 3 có thể vừa đảm bảo điều tiết tiêu dùng, tăng nguồn thu, nhưng vẫn góp phần đóng góp vào sự phát triển chung của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cũng như phát triển ngành du lịch và nông nghiệp.

10) Trên thực tế, công cụ hành chính như Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đã chứng minh tác dụng rất hiệu quả tới giảm tiêu thụ rượu, bia. Việc đa dạng các công cụ để điều tiết tiêu dùng bia (như công cụ thuế, biện pháp hành chính, tuyên truyền, giáo dục,…) là cần thiết. Với nhiều công cụ điều tiết khác nhau nên có thể lựa chọn phương án tăng thuế ít gây sốc hơn đối với doanh nghiệp, với người lao động và nền kinh tế.

11) Cần khẳng định rằng cộng đồng doanh nghiệp luôn mong muốn đồng hành cùng nhà nước trong giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển kinh tế. Việc sửa đổi pháp luật thuế, trong đó có nội dung tăng thuế TTĐB đối với bia là cần thiết để đảm bảo quản lý thuế hiệu quả hơn và hạn chế việc sử dụng rượu, bia bởi việc lạm dụng có khả năng ảnh hưởng tới sức khỏe và các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, khi đề xuất phương án tăng thuế cần đánh giá toàn diện và tính tới các yếu tố như: (i) tính chất mặt hàng và mức độ ảnh hưởng của việc tiêu thụ sản phẩm đến sức khỏe; (ii) bối cảnh kinh tế; (iii) thực trạng doanh nghiệp; (iv) yêu cầu về phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ trong nước; (v) các công cụ điều tiết khác sẵn có; (vi) các tác động kinh tế, xã hội;…để xác định đối tượng chịu thuế, mức thuế suất và lộ trình áp dụng.

1. Được thực hiện bởi Nhóm nghiên cứu của Viện Chiến lược và Chính sách Công thương – Bộ Công Thương, Viện Nghiên cứu Đồ uống Việt Nam, nhóm chuyên gia của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) và Tổng cục thống kê (GSO). [↑](#footnote-ref-1)
2. Phương án do VBA đề xuất tham khảo tại <https://vba.com.vn/cac-chuyen-gia-va-dai-dien-doanh-nghiep-gop-y-du-thao-thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi-voi-nganh-do-uong.html> [↑](#footnote-ref-2)
3. Không bao gồm thuế thu nhập cá nhân. [↑](#footnote-ref-3)